

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 116/2008/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT**Về phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Phú Yên năm 2007****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2007; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Phú Yên năm 2007 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 838.512 triệu đồng (Tám trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm mười hai triệu đồng).

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 2.395.076 triệu đồng (Hai nghìn ba trăm chín mươi lăm tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 2.299.223 triệu đồng (Hai nghìn hai trăm chín mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu đồng).

4. Kết dư ngân sách địa phương: 95.852 triệu đồng (Chín mươi lăm tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu đồng).

(Kèm theo phụ lục quyết toán ngân sách địa phương năm 2007).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các thủ tục báo cáo với Chính phủ và Bộ Tài chính theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa V, kỳ họp lần thứ 12 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Đào Tấn Lộc

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2007*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	Quyết toán
A	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	838.512
1.	Thu nội địa	603.277
2.	Thu từ xuất nhập khẩu	99.971
3.	Thu viện trợ không hoàn lại	1.070
4.	Các khoản ghi thu, ghi chi	134.194
B	Thu ngân sách địa phương	2.395.076
1.	Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%	219.328
2.	Các khoản thu phân chia tỷ lệ %	380.528
3.	Thu huy động theo khoản 3, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước	20.000
4.	Thu kết dư năm trước	102.982
5.	Thu chuyển nguồn năm trước	518.748
6.	Thu viện trợ không hoàn lại	1.070
7.	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	1.018.226
8.	Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước	134.194
C	Chi ngân sách địa phương	2.299.223
	Trong đó:	
1.	Chi đầu tư phát triển	509.149
2.	Chi thường xuyên	951.927
3.	Chi trả nợ gốc và lãi vay đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	39.425
4.	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000
5.	Chi chuyển nguồn sang năm sau	685.306
6.	Các khoản ghi thu, ghi chi	112.416
D	Kết dư ngân sách (B - C)	95.852
	Trong đó:	
1.	Kết dư ngân sách tỉnh	4.257
2.	Kết dư ngân sách huyện	69.602
3.	Kết dư ngân sách xã	21.993